



CẨM QUYỀN BẰNG PHÁP LUẬT VÀ DỰA VÀO ĐỨC ĐỂ CẨM QUYỀN - HAI VẤN ĐỀ CỦA QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC CẨM QUYỀN CỦA ĐẢNG

NGUYỄN VĂN CƯƠNG*

Để đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của nhân dân, phù hợp với những biến đổi khách quan trong đời sống xã hội, nhất là những chuyển biến nhanh chóng trong điều kiện xây dựng, vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế sâu rộng, Đảng ta không ngừng đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo - cầm quyền. Trong quá trình đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo - cầm quyền đó, cầm quyền bằng pháp luật và dựa vào đức để cầm quyền là hai khía cạnh quan trọng, có mối quan hệ biện chứng, vừa bảo đảm tính thượng tôn công lý, vừa nêu cao những giá trị chuẩn mực đạo đức tốt đẹp của cộng đồng.

Cầm quyền bằng pháp luật

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, pháp luật là công cụ để thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng. Kịp thời thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật chính là một trong những cách thức thể hiện rõ nét nhất sự cầm quyền, lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Điều đó lại càng trở thành yêu cầu tất yếu trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó thượng tôn pháp luật trở thành một trong những yêu cầu hàng đầu đối với mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội. *Tuy nhiên, khi chủ trương, đường lối của Đảng chưa được sửa đổi, bổ sung, mọi tổ chức, cá nhân, nhất là các tổ chức đảng và đảng viên vẫn phải triệt để tuân thủ quy định của pháp luật.*

Nhận thức được tầm quan trọng của pháp luật trong quản trị xã hội, ngay từ những năm đầu của thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã đề ra chủ

trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Một trong những phương hướng cơ bản nhằm tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà Đại hội VIII (năm 1996) của Đảng đề ra là: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức”⁽¹⁾. Tiếp đó, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (năm 2001) của Đảng ghi rõ: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân... Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến

* TS, Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 129

pháp và pháp luật⁽²⁾. Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được khẳng định nhất quán trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt là trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), trong *đô coi sự hiện diện của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng* là một trong 8 thuộc tính/thành tố của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng. Có thể nói, chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Hiến pháp, các đạo luật và các văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với Hiến pháp, các đạo luật trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội; thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng ta về việc sử dụng pháp luật trong cầm quyền hay cầm quyền bằng pháp luật.

Thế chế hóa quan điểm của Đảng, Điều 2 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành năm 2013 (Hiến pháp năm 2013) quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”. Đồng thời, Điều 8 Hiến pháp năm 2013 cũng quy định rõ: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật”. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng là một nhà nước thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, được tổ chức theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định trong Hiến pháp, trong thời kỳ đổi mới, Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền đã rất quan tâm tới công tác xây dựng pháp luật. Các số liệu thống kê cho thấy, nếu trong 41 năm trước thời kỳ đổi mới, số luật, pháp lệnh được Quốc hội và cơ quan

thường trực của Quốc hội ban hành chỉ là 63, thì từ khi tiến hành đổi mới (tháng 12-1986) đến nay (hơn 32 năm), Quốc hội và cơ quan thường trực của Quốc hội (Ủy ban thường vụ Quốc hội) đã ban hành được 589 luật, pháp lệnh (gấp hơn 9,3 lần⁽³⁾). Đó là chưa kể trên 3.000 nghị định cùng hàng chục nghìn thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cho tới nay, trong các lĩnh vực cơ bản của đời sống kinh tế - xã hội, như dân sự, hình sự, lao động, kinh doanh, thương mại, đầu tư, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm, bảo vệ người tiêu dùng, y tế, khoa học, giáo dục, văn hóa, môi trường,... đều có các luật điều chỉnh bên cạnh các luật về tổ chức bộ máy nhà nước (Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Kiểm toán nhà nước), các luật về tổ tụng và luật về hoạt động của các cơ quan nhà nước (Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Thi hành án dân sự, Luật Thi hành án hình sự...).

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật vẫn còn thiếu tính ổn định; một số văn bản chưa theo kịp thực tiễn, thiếu tính khả thi; có văn bản mới ban hành nhưng đã phải sửa đổi, bổ sung; vẫn còn tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết. Tính thống nhất của hệ thống pháp luật chưa cao. Số lượng văn bản quy phạm pháp luật quá nhiều, chồng chéo và thể loại văn bản với nhiều tầng bậc hiệu lực cũng như hình thức thể hiện, với rất nhiều chủ thể có thể ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Vẫn còn tình trạng có không ít văn bản có nội dung chông chéo, mâu thuẫn làm giảm hiệu lực, hiệu quả thực thi. Cơ chế kiểm soát ủy quyền lập pháp chưa thực sự hiệu quả (số lượng văn bản hướng dẫn và dung lượng về nội dung của các văn bản

(2) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 131

(3) Dựa vào kết quả tìm kiếm trên Cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia ngày 22-4-2019

hướng dẫn, nhất là thông tư của các bộ, ngành, văn bản của chính quyền địa phương còn quá lớn). Chi phí tuân thủ pháp luật còn cao. Việc cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính bất hợp lý vẫn còn nhiều thách thức. Công tác tổ chức thi hành pháp luật vẫn là khâu yếu, vi phạm pháp luật vẫn diễn biến phức tạp. Vẫn còn hiện tượng "nhờ" luật trên một số lĩnh vực⁽⁴⁾. Vẫn có trường hợp cấp ủy bao biện, can thiệp không đúng vào công tác xét xử của Tòa án, vi phạm nguyên tắc "xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật" của thẩm phán và hội thẩm nhân dân⁽⁵⁾. Do đó, Đảng cần tiếp tục quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng và thực thi pháp luật, bảo đảm cho pháp luật thực sự trở thành công cụ cầm quyền hữu hiệu.

Dựa vào đức để cầm quyền

"Dựa vào đức để cầm quyền" tức là lấy "đức" để củng cố sức mạnh "mềm" và nâng cao tính thuyết phục trong vai trò cầm quyền của Đảng. Trước hết, chữ "đức" nói ở đây chính là các chuẩn mực đạo đức tốt đẹp của dân tộc được hình thành trong tiến trình lịch sử. Đảng dựa vào đức để cầm quyền chính là việc Đảng, các tổ chức đảng, các cấp ủy đảng và mỗi đảng viên đều dựa vào các chuẩn mực đạo đức tốt đẹp của dân tộc để soi chiếu, đánh giá ý nghĩa các công việc lãnh đạo, cầm quyền của mình, bảo đảm việc lãnh đạo, cầm quyền của mình phù hợp với các chuẩn mực đạo đức chung, phù hợp với những yêu cầu, đòi hỏi của người dân đối với Đảng. Nhưng không chỉ có thế, nói tới đạo đức để dựa vào đó để cầm quyền, Đảng còn phải tuân thủ *đạo đức cách mạng*; mỗi tổ chức đảng, đảng viên phải tuân thủ những chuẩn mực ứng xử tốt đẹp với đồng chí, với người dân. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: "Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"⁽⁶⁾.

Như vậy, dựa vào đức để cầm quyền chính là dựa vào các chuẩn mực đạo đức tốt đẹp

của dân tộc, dựa vào các chuẩn mực đạo đức cách mạng để mỗi đảng viên, tổ chức đảng rèn luyện, phấn đấu ngày thêm đẹp trong góc nhìn của người dân và xã hội, trở thành các tấm gương về "cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư", "dĩ công vi thượng", tự miễn dịch và tránh xa các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Tuy nhiên, thời gian qua, "nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng chưa đủ sức rắn đê, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái.... Tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao... Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước"⁽⁷⁾. Trước thực trạng trên, Đảng ta rất quan tâm tới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đề cao giá trị đạo đức của cán bộ, đảng viên; đồng thời, kiên quyết dùng pháp luật để xử lý một cách nghiêm khắc các đảng viên vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật theo tinh thần không có

(4) Xem: Phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2019, tại Hà Nội, ngày 8-1-2019, <http://baovaphapluat.vn/thoi-su/thu-tuong-hien-tuong-nhon-luat-o-moi-so-linh-vuc-kha-pho-bien-63804.html>

(5) Vũ Trọng Lâm: *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr. 213

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, t. 12, tr. 510

(7) *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII*. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 22

"vùng cấm". Đảng đã ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII và các hướng dẫn của Trung ương về các biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống đề các đảng viên nhìn vào đó tự răn mình. Đây được xem là biện pháp kịp thời, đúng đắn của Đảng, đáp ứng sự mong mỏi của đồng bào người dân, của các cán bộ, đảng viên chân chính. Dựa vào đức để cầm quyền bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của nhân dân với vai trò, sứ mệnh của tổ chức đảng và đảng viên, sẽ làm dân thêm tin và yêu Đảng, từ đó, gia tăng tính thuyết phục của Đảng trong việc duy trì vị trí, vai trò lãnh đạo, cầm quyền, gia tăng sự mạnh "mềm" của mỗi đảng viên và của tổ chức đảng, gia tăng tính gắn kết mật thiết giữa nhân dân với Đảng.

Như vậy, Đảng ta không chỉ cầm quyền bằng pháp luật mà còn dựa vào đức để cầm quyền. Kết hợp đúng đắn "cầm quyền bằng pháp luật" theo các tiêu chuẩn pháp quyền hiện đại và "dựa vào đức để cầm quyền" là phương thức cầm quyền có hiệu lực cao và cần tiếp tục được sử dụng hợp lý. Cầm quyền bằng pháp luật sẽ giúp cho xã hội có kỷ luật, kỷ cương; dựa vào đức để cầm quyền làm cho quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân thêm bền chặt; Đảng có thêm sức mạnh cưỡng chế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trên cơ sở quyền uy và sức mạnh vô địch của nhân dân. Sử dụng đúng đắn việc "cầm quyền bằng pháp luật" và "dựa vào đức để cầm quyền" vừa làm cho Đảng ta mạnh thêm, vừa làm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiệu lực, hiệu quả thêm và xã hội phát triển bền vững hơn, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng pháp luật và dựa vào đức để cầm quyền trong đời mới phương thức cầm quyền của Đảng

Trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, Đảng chỉ có thể tiếp tục giữ vững được vị trí cầm quyền, lãnh đạo của mình khi uy tín của Đảng trong xã hội tiếp tục được khẳng định và

không ngừng được nâng cao, khi niềm tin của nhân dân đối với Đảng tiếp tục được củng cố, hiệu quả lãnh đạo đối với Nhà nước và xã hội được tăng cường. Mọi sự lạm dụng vốn uy tín và niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng sẽ dẫn đến nguy cơ làm suy giảm uy tín của Đảng, xói mòn niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đùng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nói: "Nếu Đảng ta không thật vững vàng về chính trị, tư tưởng; không thống nhất cao về ý chí, hành động; không trong sạch về đạo đức, lối sống; không chặt chẽ về tổ chức; không được nhân dân ủng hộ, thì không thể đứng vững và đủ sức lãnh đạo đưa đất nước đi lên"⁽⁸⁾.

Lịch sử diễn biến không ngừng, nhưng những bài học về kết hợp việc phát huy vai trò của pháp luật và đạo đức trong sự nghiệp trị quốc, an dân của các thế hệ đi trước vẫn còn có ý nghĩa to lớn đối với thời đại ngày nay. Văn kiện Đại hội Đảng qua các kỳ đều khẳng định vai trò của pháp luật và đạo đức trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII khẳng định: "*Bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội, vừa là công cụ để nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước. Quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội*"⁽⁹⁾. Để tiếp tục nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng trong giai đoạn đổi mới và phát triển hiện nay, Đảng ta cần quan tâm thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và thực hiện pháp luật, bảo đảm sớm xây dựng được hệ thống pháp luật Việt Nam thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, bao quát được các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Có hệ

(8) Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, *Tạp chí Cộng sản*, số 831 (1-2012), tr. 14

(9) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 176

thống pháp luật hoàn thiện chính là tiền đề để cán bộ, đảng viên đưa ra các giải pháp xử lý mọi công việc của Đảng, Nhà nước có căn cứ pháp lý vững chắc. Trong thời gian qua, việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật có lúc, có nơi còn chậm, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn cuộc sống; công tác tổ chức thi hành các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chưa nghiêm. Những hiện tượng “lệch chuẩn” trong tuân thủ pháp luật có lúc chưa được phát hiện và uốn nắn kịp thời. Chính vì thế, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và thực thi pháp luật nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác xây dựng và thực thi pháp luật là nhiệm vụ rất cần thiết và cấp bách. Điều này đòi hỏi phải đẩy nhanh tốc độ thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật, đồng thời siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong việc tổ chức thi hành pháp luật. Có như vậy, cầm quyền bằng pháp luật mới phát huy đúng mức vai trò, tác dụng của mình.

Thứ hai, củng cố vị trí, vai trò, uy tín của Hiến pháp và pháp luật trong toàn xã hội để mọi người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức và các cấp ủy đảng đều đặt niềm tin vào Hiến pháp, pháp luật; tự giác chấp hành Hiến pháp, pháp luật; biết cách ứng xử dựa trên pháp luật; coi Hiến pháp, pháp luật thực sự là chỗ dựa vững chắc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình. Bảo đảm nhất quán sự “thượng tôn pháp luật” trong toàn bộ công việc quản trị quốc gia (từ xây dựng đến thi hành chính sách, pháp luật). Theo đó, mọi tổ chức, cá nhân, nhất là cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước, lãnh đạo các cấp đều phải chịu sự điều chỉnh, ràng buộc của Hiến pháp, pháp luật. Cán bộ có chức vụ càng cao thì yêu cầu nêu gương sáng về tôn trọng, chấp hành pháp luật lại càng khắt khe. Tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo, đảng viên các cấp phải gương mẫu, đi đầu trong việc chấp hành Hiến pháp, pháp luật một cách nghiêm túc, đầy đủ. Mọi người dân cần hiểu một cách nhất quán rằng, Hiến pháp và pháp luật là công cụ hữu hiệu để nhân dân thực hiện quyền làm chủ

theo đúng chủ trương của Đảng. Việc tuân thủ và áp dụng đúng cách Hiến pháp và pháp luật là một trong những biểu hiện của việc nhân dân ủng hộ chủ trương, đường lối của Đảng. Muốn làm được điều đó, cần gia tăng tính thuyết phục của chính các quy định pháp luật (thông qua việc thực hiện kỹ công tác phân tích, hoạch định chính sách, tham vấn ý kiến, thẩm định, thẩm tra trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật). Pháp luật phải mang trong mình giá trị đạo đức phổ biến của cộng đồng, khi đó vi phạm pháp luật cũng chính là vi phạm các chuẩn mực đạo đức cơ bản của cộng đồng và vì thế, người vi phạm pháp luật sẽ biết xấu hổ, day dứt và biết sợ vi phạm pháp luật. Kiên trì quan điểm xử lý vi phạm pháp luật không có “vùng cấm”, không lấy kỷ luật đảng thay cho việc xử lý vi phạm pháp luật của cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật phải vừa chịu sự xử lý của kỷ luật đảng, vừa chịu các biện pháp chế tài công bằng mà pháp luật đã quy định. Các tổ chức đảng và đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong việc tôn trọng pháp luật, tôn trọng việc thực thi pháp luật của các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền. Việc dùng uy tín, vị thế hoặc “quan hệ, tiền tệ” can thiệp vào quá trình áp dụng pháp luật, xử lý các vụ, việc cụ thể, nhất là các vụ, việc liên quan tới thân hữu của mình từ bất cứ tổ chức đảng, đảng viên nào (nếu có) đều trái với đạo đức “dĩ công vi thượng” của người đảng viên và cần bị coi là hành vi vi phạm pháp luật, đáng lên án và xử lý nghiêm minh, kịp thời. Cán bộ, đảng viên phải nâng cao năng lực áp dụng pháp luật, dựa vào pháp luật để giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản lý, điều hành, giải quyết mâu thuẫn, bảo đảm mọi công việc đều nằm trong quỹ đạo điều chỉnh của Hiến pháp, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ ba, cần tiếp tục phát huy vai trò và giá trị truyền thống, tốt đẹp của đạo đức trong quản trị quốc gia, nhất là các giá trị đạo đức nhân bản của dân tộc Việt Nam, lối sống có nghĩa có tình, thủy chung, nhân ái, bao dung, đùm bọc, đoàn kết trong quản trị và phát

triển xã hội. Đây là các giá trị đạo đức có tầm ảnh hưởng phổ quát đối với toàn bộ xã hội và đối với mọi người dân. *Kiên trì việc thể chế hóa các chuẩn mực đạo đức thành chuẩn mực pháp luật, bảo đảm nội dung của pháp luật chứa đựng những giá trị chuẩn mực đạo đức tốt đẹp của dân tộc.* Thêm vào đó, cũng cần lưu ý rằng, công nghiệp hóa và hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải có những chuẩn mực đạo đức mới với tư cách là các yếu tố thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bên cạnh việc đề cao ý thức cộng đồng cũng cần coi trọng và tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển nhân cách độc lập, nhất là tạo điều kiện cho sự phát triển của nhân tài và tạo môi trường bao dung, trọng dụng tài năng, qua đó thúc đẩy phát triển xã hội. Trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp, Nhà nước cần tuân thủ các chuẩn mực đạo đức tương ứng, thể hiện rõ bản chất thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Pháp luật phải lấy các giá trị đạo đức tốt đẹp, lấy công bằng, nhân bản và hiệu quả làm cơ sở, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, tạo cơ hội như nhau cho mọi tài năng đều có thể được phát triển. Pháp luật phải tạo lập một tinh thần bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa con người với con người về nguồn gốc xuất thân, tình trạng tài sản, giới tính, tạo ra những cơ hội bình đẳng thực sự cho mọi người dân theo đúng quy định của Hiến pháp. "Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội"⁽¹⁰⁾.

Thứ tư, cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng và quy định pháp luật, sao cho mọi chủ trương, đường lối của Đảng thực sự phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của nhân dân, sát với yêu cầu phát triển; đồng thời, thông qua trình tự lập pháp, lập quy được kịp thời thể chế hóa thành các quy định của pháp luật, trở thành ý chí chung của

xã hội, ý chí chung của Nhà nước. Cũng phải làm sao để thông qua trình tự, thủ tục hợp pháp, những cán bộ tiêu biểu, xuất sắc, mang "thương hiệu" thiêng liêng của Đảng và do Đảng tiên cử trở thành người lãnh đạo trong các cơ quan chính quyền, cơ quan nhà nước một cách thuyết phục nhất. Cán bộ được bổ nhiệm cần trang bị không chỉ hiểu biết sâu sắc về chủ trương, đường lối của Đảng, mà còn cần có hiểu biết pháp luật tương xứng để quản lý, vận hành cơ quan, tổ chức, đơn vị... theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ năm, cần tiếp tục rà soát, đánh giá để kịp thời hoàn thiện hệ thống kiểm soát quyền lực, từ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử, hệ thống thanh tra, kiểm tra hành chính, giám sát bởi hệ thống tòa án đến giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và của công luận, báo chí và nhân dân. Tăng cường công khai, minh bạch trong việc thực thi quyền lực nhà nước, nhất là trong việc thực thi quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Đặc biệt coi trọng vai trò của nhân dân, dư luận, báo chí trong việc giám sát thực thi quyền lực, dựa vào nhân dân để kiểm soát quyền lực nhà nước. Bảo đảm mọi chủ thể có quyền lực đều chịu sự giám sát một cách thực chất, người có quyền lực càng cao càng phải chịu sự giám sát quyền lực một cách hữu hiệu. Mọi hành vi lạm dụng quyền lực, buông lỏng trách nhiệm trong thực thi công vụ, thực thi quyền lực đều phải được kịp thời phát hiện, kịp thời xử lý, để việc sử dụng quyền lực luôn nằm trong quỹ đạo vì lợi ích của nhân dân.

Kết hợp hài hòa giữa "cầm quyền bằng pháp luật" và "dựa vào đức để cầm quyền" không chỉ góp phần củng cố vai trò, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng ta, mà còn trực tiếp góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. □

(10) *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014, tr. 15